TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2019/DS-ST

Ngày: 09-9-2019

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM - TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Cảnh

Bà Nguyễn Thị Ngọc Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Như Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 141/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Trụ sở: số Z, đường N, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền ký đơn khởi kiện: Ông Nguyễn Hoàng C – Giám đốc ngân hàng Thương mại cổ phần A – chi nhánh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đỗ Minh N – chuyên viên quản lý nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần A – chi nhánh Bến Tre.

Địa chỉ: số x, đường Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

**Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1967.

Địa chỉ: số S, ấp L, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Ông Nhựt có mặt, ông B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần A là ông Đỗ Minh Nhựt trình bày:

Vào ngày 25/8/2016, ông Nguyễn Văn B có ký hợp đồng vay với ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần A – chi nhánh Bến Tre. Theo xác minh thực tế nhu cầu sử dụng vốn và tình hình kinh tế của khách hàng, Ngân hàng Thương mại cổ phần A – chi nhánh Bến Tre đã đồng ý cho ông Nguyễn Văn B vay vốn theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1623800317 ngày 25/8/2016. Số tiền vay là 100.000.000 đồng. Mục đích sử dụng là tiêu dùng. Lãi suất là 0.75%/tháng. Thời gian vay là 48 tháng. Ngày đáo hạn là ngày 25/8/2020. Phương thức trả vốn lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ bằng nhau, trả hàng tháng.

Trong quá trình thanh toán từ ngày 25/8/2016 đến ngày 10/12/2018 ông B vẫn thanh toán tốt cho ngân hàng 28 kỳ với số vốn và lãi đã trả là 79.324.000 đồng, trong đó tiền vốn đã trả là 58.324.000 đồng. Lãi đã trả là 21.000.000 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 11/12/2018 ông B không thực hiện thanh toán như trong hợp đồng dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Dư nợ tính đến ngày 09/9/2019 là 48.564.000 đồng.

Căn cứ vào Phụ lục các điều khoản chung trong Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1623800317 ngày 25/8/2016 thì ông B đã vi phạm hợp đồng khi không thanh toán khoản vay theo hợp đồng dẫn đến khoản vay bị quá hạn nên Ngân hàng đình chỉ hợp đồng nêu trên. Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn B trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A (do Ngân hàng Thương mại cổ phần A – chi nhánh Bến Tre nhận thay) tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/9/2019 là 48.564.000 đồng, trong đó tiền gốc là 41.676.000 đồng, tiền lãi là 6.888.553 đồng và yêu cầu ông B tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 10/9/2019 cho đến khi trả tất nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông B nhưng ông B đều vắng mặt, không gởi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập ông B tham gia phiên tòa, nhưng ông B đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn B trả nợ theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều ngày 25/8/2016. Xét quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A và ông B là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, ông B không đăng ký kinh doanh, mục đích vay tiêu dùng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông B có địa chỉ tại ấp L, xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre nên

Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Công an xã S xác nhận ông Nguyễn Văn B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã S, huyện G, tỉnh Bến Tre. Tuy nhiên, hiện nay ông B không còn sinh sống tại địa phương và khi đi khỏi ông B cũng không thông báo địa chỉ mới. Trong hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều được lập giữa hai bên đã thể hiện đầy đủ và đúng địa chỉ của bên vay nhưng sau đó ông B đã bỏ địa phương đi mà không thông báo cho nguyên đơn cũng như chính quyền địa phương nơi ông đăng ký hộ khẩu thường trú về địa chỉ mới, được xem như cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Toà án tiến hành các thủ tục tố tụng tại nơi ghi trong hợp đồng để xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Ông Nguyễn Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Vào ngày 25/8/2016, ông Nguyễn Văn B có ký hợp đồng vay số LD1623800317 ngày 25/8/2016 với ngân hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần A – chi nhánh Bến Tre. Số tiền vay là 100.000.000 đồng. Mục đích sử dụng là tiêu dùng. Lãi suất là 0.75%/tháng. Thời gian vay là 48 tháng. Ngày đáo hạn là ngày 25/8/2020. Phương thức trả vốn lãi được chia thành 48 kỳ, mỗi kỳ trả 2.833.000 đồng, riêng kỳ cuối trả 2.849.000 đồng, trả vào ngày 10 hàng tháng.

Tuy nhiên, ông B chỉ thanh toán cho ngân hàng 28 kỳ với số vốn và lãi đã trả là 79.324.000 đồng.Trong đó tiền vốn đã trả là 58.324.000 đồng. Lãi đã trả là 21.000.000 đồng. Từ ngày 11/12/2018 ông B không thực hiện thanh toán như trong hợp đồng dẫn đến khoản vay bị quá hạn. Dư nợ tính đến ngày 09/9/2019 là 48.564.553 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án vay có chữ ký của ông Nguyễn Văn B và có xác nhận của lãnh đạo cơ quan nơi ông B làm việc là công an thành phố Bến Tre và Hợp đồng tín dụng có chữ ký tên xác nhận của cả hai bên, do đó hợp đồng tín dụng vay vốn lãi chia đều ngày 25/8/2016 giữa ông B và Ngân hàng là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của hai bên. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, số tiền vay vốn và lãi được chia và trả thành 48 kỳ, mỗi kỳ là 2.833.000 đồng, kỳ cuối là 2.849.000 đồng, 01 tháng/lần, kỳ trả đầu tiên vào ngày 10/9/2016. Các kỳ trả nợ tiếp theo vào ngày 10 hàng tháng. Tuy nhiên, từ khi vay tiền đến nay, ông B chỉ thanh toán được cho Ngân hàng 28 kỳ với tổng số tiền là 79.324.000 đồng. Do đó, ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng và phụ lục các điều khoản chung đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông B thanh toán số nợ còn lại, ông B vẫn không thực hiện. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông B đều vắng mặt và cũng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngân hàng Thương mại cổ phần A yêu cầu ông B trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/9/2019 là 48.564.000 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95

của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 10/9/2019 cho đến khi ông B trả hết nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1623800317 ngày 25/8/2016 và phụ lục các điều khoản chung đính kèm theo Hợp đồng. Theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng thì việc yêu cầu tính lãi suất phát sinh đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn của Ngân hàng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông B phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 351, 352, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 147, 192, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A đối với bị đơn ông Nguyễn Văn B.

Buộc ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A (do Ngân hàng Thương mại cổ phần A – chi nhánh Bến Tre nhận thay) số tiền 48.564.000đ (bốn mươi tám triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng, trong đó nợ gốc là 41.676.000đ (bốn mươi mốt triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng, lãi quá hạn là 6.888.000đ (sáu triệu tám trăm tám mươi tám nghìn) đồng.

Ông Nguyễn Văn B còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1623800317 ngày 25/8/2016 và phụ lục các điều khoản chung đính kèm theo Hợp đồng đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre với ông Nguyễn Văn B kể từ ngày 10/9/2019 cho đến khi thi hành xong bản án.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc ông Nguyễn Văn B phải nộp số tiền án phí là 2.428.200đ (hai triệu bốn trăn hai mươi tám nghìn hai trăm đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre số tiền 1.120.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004076 ngày 28/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

[3] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 09/9/2019) Ngân hàng Thương mại cổ phần A được quyền kháng cáo bản án. Ông Nguyễn Văn B được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- TAND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan